TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK Bản án số: 21/2025/HNGĐ – ST Ngày 26/8/2025. V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Lan.

2.Ông Lý Viết Chấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Toà án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09a/2025/QĐST-DS ngày 13/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hoài T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 17, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 17B, xã E, tỉnh Đắk Lắk) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.Bị đơn: Ông Đào Xuân V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 17, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 17B, xã E, tỉnh Đắk Lắk) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Hoài T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đào Xuân V có tìm hiểu, yêu thương và chúng sống với nhau, đến ngày 26/12/2010 chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hòa

giải nhưng do mâu thuẫn trầm trọng nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy không còn tình cảm với nhau nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh V.

-Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 02 con chung là cháu Đào Phương V, sinh ngày 13/01/2011 và cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016. Khi vợ chồng sống ly thân, do tôi phải đi làm xa nên 02 cháu sống cùng bố. Vì vậy tôi có nguyện vọng giao 02 cháu cho anh Việt nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành.

-Về yêu cầu cấp dưỡng: Quá trình sống ly thân do hiện nay tôi làm xa nhà, các con đều do anh Việt đang trực tiếp nuôi dưỡng, mặc dù tôi vẫn gửi tiền ăn học cho các con hàng tháng nhưng để đảm bảo việc nuôi con và chia sẻ trách nhiệm của một người mẹ, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng đối với cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016 cho đến khi cháu trưởng thành.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, ông Đào Xuân V vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đắk Lắk6 về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Hoài T được ly hôn với ông Đào Xuân V.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đào Phương V, sinh ngày 13/01/2011 và cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016.

Giao cháu Đào Phương V, sinh ngày 13/01/2011 và cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016 cho ông Đào Xuân V nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Hoài T phải cấp dưỡng nuôi cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016 là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đào Minh K đủ 18 tuổi.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Hoài T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện (nay là Tòa án nhân dân khu vực) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Đào Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn bà Bùi Thị Hoài T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

3.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hoài T và ông Đào Xuân V có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/12/2010, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung, sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, bà Thương xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đào Xuân V. Quá trình giải quyết vụ án ông Đào Xuân V không tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Bùi Thị Hoài T và ông Đào Xuân V đã đến mức trầm trọng, vợ chồng mâu thuẫn nhưng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, ông Việt vắng mặt tại phiên tòa nên không thể xác định nguyện vọng của ông về quan hệ hôn nhân, còn bà T xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, mặc dù địa phương không nắm cụ thể mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên xác định được hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Như vậy thấy được quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Hoài T và ông Đào Xuân V không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hoài T, cho bà Bùi Thị Hoài T được ly hôn với ông Đào Xuân V.

3.2.Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Phương V, sinh ngày 13/01/2011 và cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016, trong quá trình giải quyết bà Thương có nguyện vọng giao cả 02 con cho ông Việt nuôi dưỡng do bà đi làm xa, hiện nay 02 con chung do ông Việt đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án đã triệu tập ông Việt đến tham gia tố tụng để ghi nhận nguyện vọng của các cháu Đào Phương V và Đào Minh K nhưng ông Việt không hợp tác nên không thể ghi nhận nguyện vọng của các cháu. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì hiện nay 02 cháu đang sống cùng bố, sinh sống và đi học bình thường. Để không làm xáo trộn cuộc sống của các con thì việc giao cháu Đào Phương V và cháu Đào Minh K cho ông Đào Xuân V nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp và đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Hoài T.

Bà Bùi Thị Hoài T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên bà Thương không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng con nuôi chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị Hoài T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng đối với cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016 cho đến khi cháu trưởng thành.

Xét thấy vợ chồng bà Thương, ông Việt có 02 con chung, như vậy khi ly hôn cả hai vợ chồng cùng có trách nhiệm nuôi con. Bà Bùi Thị Hoài T không trực tiếp nuôi con nên phải có trách nhiệm cùng đóng góp phí tổn nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án bà Bùi Thị Hoài T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng đối với cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016 cho đến khi cháu trưởng thành là hợp lý và có căn cứ chấp nhận. Vì vậy buộc bà Bùi Thị Hoài T cấp dưỡng nuôi cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016, mức cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đào Minh K đủ 18 tuổi .

3.3.Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Hoài T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Bùi Thị Hoài T phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 – Đắk Lắk là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị Hoài T được ly hôn với ông Đào Xuân V.

2.Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đào Phương V, sinh ngày 13/01/2011 và cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016.

Giao cháu Đào Phương V, sinh ngày 13/01/2011 và cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016 cho ông Đào Xuân V hương nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà Bùi Thị Hoài T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên bà T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Bùi Thị Hoài T phải cấp dưỡng nuôi cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/3/2016 là 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đào Minh K đủ 18 tuổi.

3.Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Hoài T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

4.Về án phí: Nguyên đơn bà Bùi Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003211 ngày 13/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đắk Lắk).

Bà Bùi Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND khu vực 4-Đắk Lắk;
-Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
-UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H' Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý Viết Chấn H'Năm Bkrông

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
-UBND xã Long Thạnh
H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H' Năm Bkrông